TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 732/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 611/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn H

Địa chỉ: 5A Đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn M

Địa chỉ: 5A Đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn H và bà Nguyễn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 112 quyển số 01 ngày 30/6/2008 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà M hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn N sinh ngày 15/11/2008, giao

cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn H và bà Nguyễn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn H và bà Nguyễn M phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004289 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND phường K, quận M, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh